

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-PT

Ngày: 31-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2024/TLPT-PT ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo: Bùi Tú C và đồng phạm do có kháng của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo

1. Bùi Tú C, sinh ngày 14/4/1970 tại Hoà Bình; Nguyên quán: xã Gia Phụng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 9, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Viên chức; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã khai trừ ra khỏi Đảng ngày 31/8/2023); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Chí Thanh, sinh năm 1936 và bà Đinh Thị Tính, (đã chết); Có vợ: Trần Thị Thu Huyền, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1997; nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến ngày 20/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, (có mặt).

2. Trần Thị H - Sinh ngày 28/8/1986 tại Hoà Bình; Nguyên quán: xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Nơi ĐKKTT: số 20, ngõ 17, đường

Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Tổ 9 phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Viên chức; phụ trách kế toán thuộc Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã khai trừ ra khỏi Đảng, ngày 31/8/2023); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Thới, sinh năm 1945 và bà: Trần Thị Tân, sinh năm 1945; có chồng là: Trịnh Việt Hùng, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, *(có mặt)*

3. Phạm Trọng T, sinh ngày 18/8/1983 tại Hòa Bình

Nguyên quán: xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 1 phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Viên chức; Phó trưởng phòng Tuyên truyền, cổ động, triển lãm thuộc Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã khai trừ ra khỏi Đảng, ngày 31/8/2023); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Con ông Phạm Trọng Hoan, sinh năm 1942; Con bà Nguyễn Thị Nhi sinh năm 1945; Có vợ Nguyễn Tâm Anh, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2010; nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, *(có mặt)*

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình (viết tắt là TTVHĐA) là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập theo quyết định số: 2929/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình và chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình, có chức năng, nhiệm vụ “*Thực hiện công tác phối hợp với các ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển hệ thống thiết chế văn hóa và tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài địa phương*”. Có đầy đủ tư cách pháp nhân, do ông Bùi Tú C - Giám đốc.

Trong năm 2022 Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình được giao nhiệm vụ và thực hiện ký Hợp đồng số 103 ngày 14/4/2022 với Trường Năng khiếu, huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Hòa Bình (viết tắt là Trường Năng khiếu) với nội dung thực hiện tuyên truyền, khánh tiết phục vụ đăng cai, tổ

chức môn đua xe đạp trong chương trình Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (Seagames 31) tại tỉnh Hòa Bình. Nguồn kinh phí được chi từ nguồn Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp cho Trường Năng khiếu theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. Tổng số tiền 441.500.000 đồng.

Thực hiện công tác tuyên truyền lưu động xuống cơ sở thành 02 đợt, cụ thể: (đợt 1) vào thời gian tháng 5/2022 số tiền là 74.608.000 đồng; (đợt 2) cuối năm 2022 số tiền là 23.540.000 đồng.

Nội dung, tuyên truyền kỷ niệm 90 năm xác lập và nghiên cứu về nền văn hóa Hòa Bình, số tiền là 5.847.000 đồng; Tuyên truyền Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 năm 2022, số tiền là 14.291.000 đồng; Tuyên truyền Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời tư tưởng Hồ Chí Minh, số tiền là 19.457.000 đồng và trang trí khánh tiết phục vụ Lễ tôn vinh danh hiệu, doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình lần thứ V năm 2022, số tiền là 3.280.000 đồng.

Để hoàn tất thủ tục thanh quyết toán đối với những chương trình trên, Phạm Trọng T đã mua 09 số hóa đơn không (Trong đó 08 hóa đơn không một phần giá trị của Trần Thị Kim Quê- Kế toán Công ty TNHH MTV quảng cáo Hương Quê và hộ kinh doanh Vũ Văn Hương và thông qua Trần Thị Kim Quê mua 01 hóa đơn không hoàn toàn giá trị của Công ty TNHH MTV quảng cáo Hải Thúy). Sau khi mua được 09 hóa đơn không, T giao lại cho Trần Thị H để làm thủ tục thanh toán, trình Bùi Tú C ký duyệt chi, rút tiền ngân sách Nhà nước. Hành vi của các bị cáo Bùi Tú C, Phạm Trọng T và Trần Thị H được thực hiện cụ thể như sau:

Đối với chương trình Seagames 31 và chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 1 tháng 5/2022 được thanh toán vào tháng 6 năm 2022:

Sau khi ký Hợp đồng số (103) với Trường Năng khiếu, Bùi Tú C giao nhiệm vụ thiết kế các mẫu maket cho Phạm Trọng T thực hiện để trình Ban tổ chức phê duyệt và khảo sát giá của một số đơn vị thi công. Nhưng Phạm Trọng T không khảo sát giá cả từng hạng mục hàng hóa dịch vụ theo nội dung của Hợp đồng (103). Thấy giá thi công làm mới các hạng mục pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền c hơn giá thành trong Hợp đồng (103). Bùi Tú C đưa ra phương án tận dụng các khung sắt cũ đã qua sử dụng có sẵn của đơn vị còn lại từ những lần tổ chức chương trình trước đó để lợp mặt các cụm pa nô, khẩu hiệu nhằm điều chỉnh giá thành cho hợp lý với dự toán của Hợp đồng 103. Bùi Tú C chỉ đạo Trần Thị H xây dựng Kế hoạch số 102/KH-TTVHĐA ngày 21/4/2022 trình Tiểu ban tuyên truyền, khánh tiết - Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch tỉnh Hòa Bình và được phê duyệt, Bùi Tú C chỉ đạo Trần Thị H xây dựng Phụ lục Hợp đồng số 103, trong đó có điều chỉnh về một số loại hàng hóa và giá thành để thực hiện chương trình này. Hợp đồng số 103 có tổng giá trị là: 441.500.000 đồng, tuy nhiên Bùi Tú C không thực hiện thủ tục chào hàng cạnh tranh theo quy trình được quy định tại Luật đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ

Tài chính mà giao nhiệm vụ cho Phạm Trọng T là người đi liên hệ đơn vị thi công, giao cho Trần Thị H là người tham mưu và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán. Sau khi được giao nhiệm vụ, Phạm Trọng T đi hỏi giá của một số đơn vị và báo cáo lại có đơn vị Hương Quế nhận thi công, Bùi Tú C đồng ý cho lựa chọn Hương Quế là đơn vị thi công và cho thi công ngay mà không tiến hành đánh giá năng lực thi công của đơn vị này, không ra quyết định chỉ định đơn vị thi công, không ký kết Hợp đồng với đơn vị thi công trước khi thi công. Ngoài đơn vị Hương Quế, Bùi Tú C còn chỉ định lựa chọn thêm Trung tâm quảng cáo mỹ thuật thương mại in Lê Giang để thi công một số hạng mục hàng hóa cho mảng tuyên truyền; chỉ định Công ty tổ chức sự kiện Vân Du và Trung tâm tổ chức sự kiện Hoàng Gia tham gia thi công mảng khánh tiết (giàn không gian, thảm cỏ, bậc sân khấu tại các điểm trao giải).

Trước khi đơn vị Hương Quế thi công các hạng mục hàng hóa, Phạm Trọng T đến thỏa thuận với Vũ Văn Hương (Giám đốc Công ty TNHH MTV quảng cáo Hương Quế và chủ hộ kinh doanh Vũ Văn Hương) về việc TTVHĐA giữ lại một phần việc lắp đặt, tháo dỡ, bảo trì bảo dưỡng các hạng mục hàng hóa để tự thực hiện nhằm ép phía Hương Quế lấy giá thực tế thấp hơn so với dự toán. Phạm Trọng T báo cáo Bùi Tú C về việc lượng công việc lớn, do ảnh hưởng thời tiết nên nhiều hạng mục hàng hóa phải bảo trì, bảo dưỡng để phục vụ công tác tuyên truyền, đề xuất cử cán bộ tham gia hỗ trợ cho đơn vị Hương Quế và được Bùi Tú C đồng ý. Trong quá trình thực hiện chương trình, tại một buổi hội ý tại đơn vị có sự tham gia của Bùi Tú C, Phạm Trọng T và Trần Thị H. Bùi Tú C có nói với T: *“Đợt này nhiều việc, anh em đi làm vất vả, chú xem tính toán công cán cho anh em”*. Ngoài ra trong cùng thời gian thực hiện chương trình Seagames 31, khoảng tháng 5/2022, TTVHĐA còn thực hiện chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 1 năm 2022. Bùi Tú C giao nhiệm vụ cho Phạm Trọng T triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, triển lãm, khánh tiết và đạo cụ để thực hiện chương trình này. Bùi Tú C biết rõ dự toán và kế hoạch của đơn vị đã đưa ra từ đầu năm, kinh phí để thực hiện công tác tuyên truyền cho Chương trình này khoảng từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng, tuy nhiên không thực hiện thủ tục chào hàng cạnh tranh theo quy định, không giao cho T đi khảo sát giá các đơn vị thi công mà để T tự chọn nhà Hương Quế để thi công, không ra quyết định chỉ định đơn vị thi công và không ký kết hợp đồng với đơn vị thi công trước khi thi công.

Sau khi hoàn tất việc thi công các hạng mục hàng hóa phục vụ hai chương trình trên, khoảng tháng 6 năm 2022, Trần Thị Kim Quế gửi cho Phạm Trọng T các bảng kê công nợ thực tế các loại hàng hóa mà đơn vị Hương Quế đã cung cấp cho TTVHĐA. Tại các bảng kê này, số tiền hàng hóa dịch vụ thực tế đơn vị Hương Quế đã cung cấp cho TTVHĐA để phục vụ chương trình Seagames 31 là 131.633.200 đồng; số tiền hàng hóa thực tế đơn vị Hương Quế đã cung cấp cho TTVHĐA để thực hiện Chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 1 năm 2022 là 54.041.600 đồng. Sau khi nhận được bảng kê, Phạm Trọng T không yêu cầu Trần Thị Kim Quế viết hóa đơn theo bảng kê, cũng không báo cáo Lãnh đạo Trung tâm mà cầm về giao cho Trần Thị H - Kế toán của TTVHĐA. Khi

cầm bảng kê, H thấy có một bảng kê có số tiền hàng hóa dịch vụ trên 100.000.000 đồng, H đã báo cáo Bùi Tú C về việc phải tách hóa đơn xuống dưới 100.000.000 đồng để tránh vi phạm quy định của Luật đấu thầu, phải mua thêm hóa đơn của đơn vị khác để hoàn thiện thủ tục thanh toán và được C đồng ý. Trần Thị H trao đổi với Trần Thị Kim Quế để Quế mua giúp thêm hóa đơn của đơn vị khác nhằm tách số tiền trong các hóa đơn xuống dưới 100.000.000 đồng. Quế đồng ý và trao đổi với H về việc mua thêm một hóa đơn của Công ty TNHH Quảng cáo Hải Thủy cho TTVHĐA. Trần Thị H căn cứ vào nội dung công việc trong bảng kê công nợ thực tế và dự toán kinh phí của Chương trình Seagames 31 (Phụ lục Hợp đồng 103) và dự toán kinh phí, kế hoạch thực hiện Chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 1 năm 2022 để thiết lập các hợp đồng dịch vụ không giá trị các loại hàng hóa cùng với các thủ tục chứng từ phục vụ việc thanh toán cho đơn vị thi công bao gồm: Hợp đồng dịch vụ; Quyết định chỉ định đơn vị thi công; Biên bản nghiệm thu hợp đồng; Biên bản thanh lý hợp đồng; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành. H giao lại bộ chứng từ này cho Phạm Trọng T để T mang đến yêu cầu Trần Thị Kim Quế xuất hóa đơn không giá trị hàng hóa theo nội dung trên các hợp đồng đã được thiết lập sẵn, ký hoàn thiện chứng từ thanh toán đồng thời nhờ Quế lấy các bản báo giá cạnh tranh về để hợp thức hóa hồ sơ thanh toán. Cụ thể các hóa đơn mà Trần Thị Kim Quế đã bán, mua hộ cho TTVHĐA như sau:

- Hóa đơn GTGT số 00000013 của Công ty TNHH MTV quảng cáo Hương Quế, xuất ngày 21/6/2022, số tiền sau thuế là 97.100.000 đồng; số tiền hàng hóa thực tế 46.339.200 đồng, số tiền chênh lệch so với hàng hóa thực tế là: 50.760.800 đồng.

- Hóa đơn GTGT số 00000037 của Công ty TNHH MTV quảng cáo Hương Quế, xuất ngày 21/6/2022, số tiền sau thuế là 81.750.000 đồng; số tiền hàng hóa thực tế 55.342.000 đồng, số tiền chênh lệch so với hàng hóa thực tế là: 26.408.000 đồng.

- Hóa đơn GTGT số 00000040 của Công ty TNHH MTV quảng cáo Hương Quế, xuất ngày 23/6/2022 phục vụ chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 1 năm 2022, số tiền sau thuế là 74.608.000 đồng; số tiền hàng hóa thực tế 54.041.600 đồng, số tiền chênh lệch so với hàng hóa thực tế là: 20.566.400 đồng.

- Hóa đơn GTGT số 00000066 của Công ty TNHH quảng cáo Hải Thủy, xuất ngày 22/6/2022 (hóa đơn không 100% không có hàng hóa), số tiền ghi trên hóa đơn là 56.250.000 đồng. Số tiền hàng hóa thực tế mà Công ty Hương Quế cung cấp cho TTVHĐA tỉnh Hòa Bình tương ứng với nội dung hóa đơn là 29.952.000 đồng; số tiền chênh lệch giữa hóa đơn và hàng hóa thực tế là 26.298.000 đồng.

- Tổng số tiền hàng hóa dịch vụ sau thuế của 04 hóa đơn trên là 309.708.000 đồng; Tổng số tiền hàng hóa thực tế 185.674.800 đồng; Số tiền chênh lệch của 04 hóa đơn 309.708.000 đồng - (131.633.200 đồng + 54.041.600 đồng) = 124.033.200 đồng.

Phạm Trọng T và Trần Thị Kim Quế thỏa thuận với nhau về % (phần trăm) tiền mua hóa đơn là 13% đối với 03 hóa đơn mua của Công ty TNHH MTV quảng cáo Hương Quế và hộ kinh doanh Vũ Văn Hương; 01 hóa đơn mua của Công ty TNHH quảng cáo Hải Thúy, Trần Thị Kim Quế báo giá với Phạm Trọng T giá là 12% , thực tế Quế chỉ mua của Công ty TNHH Hải Thúy là 11% (Quế hưởng chênh lệch 1%).

Như vậy, tổng số tiền chi mua 04 hóa đơn là 38.051.994 đồng.

Sau khi hoàn tất toàn bộ hóa đơn, chứng từ Phạm Trọng T chuyển lại cho kế toán Trần Thị H để hoàn thiện trình Bùi Tú C ký duyệt chi. Trần Thị H có báo cáo cho Bùi Tú C biết về việc phải mua hóa đơn của đơn vị Hải Thúy để hoàn thiện thủ tục thanh toán. Bùi Tú C biết việc mua hóa đơn là vi phạm quy định của Nhà nước nhưng vẫn đồng ý ký duyệt chi. Sau khi chuyển tiền trả cho Hương Quế, có trừ đi số tiền hàng hóa dịch vụ thực tế và tiền mua hóa đơn, còn lại số tiền chênh lệch 85.981.206 đồng, T lấy về chủ động giữ lại 23.000.000 đồng, còn lại T giao cho H 62.981.206 đồng tại phòng làm việc của Bùi Tú C để H cùng C chia cho những cán bộ TTVHĐA có tham gia làm cùng chương trình Seagames 31 gồm: Bùi Tú C số tiền 8.500.000 đồng; Đỗ Quốc Cường số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Huy Quang số tiền 4.000.000 đồng; Phùng Mạnh Huy số tiền 6.000.000 đồng; Trần Đại Nghĩa số tiền 2.000.000 đồng; Vũ Thị Huyền Trang số tiền 2.000.000 đồng; Phùng Thúy Hà số tiền 8.400.000 đồng; Trần Thị H số tiền 8.500.000 đồng; Trần Anh Dũng số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Tân số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Tâm Anh (vợ của T) số tiền 8.500.000 đồng.

Đối với các chương trình của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình được thanh toán vào tháng 12/2022:

Thực hiện các chương trình tuyên truyền và trang trí khánh tiết cho các chương trình: Tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 2 năm 2022; Chương trình tuyên truyền kỷ niệm 90 năm xác lập và nghiên cứu về nền văn hóa Hòa Bình; Tuyên truyền Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 năm 2022; Tuyên truyền Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời tư tưởng Hồ Chí Minh năm 2022; Trang trí khánh tiết phục vụ Lễ tôn vinh danh hiệu, Doanh nghiệp, Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình lần thứ V năm 2022 với nguồn kinh phí theo dự toán của TTVHĐA. Toàn bộ các chương trình này, Bùi Tú C giao cho Phạm Trọng T phụ trách thực hiện. Phạm Trọng T lựa chọn đơn vị Hương Quế tiếp tục thi công ngay mà TTVHĐA không thực hiện các thủ tục chào hàng cạnh tranh, chỉ định đơn vị thi công, ký hợp đồng trước khi thi công theo đúng quy định. Sau khi kết thúc tất cả các chương trình trên, Trần Thị H dựa vào dự toán kinh phí, kế hoạch thực hiện các chương trình này để xây dựng hợp đồng dịch vụ với hộ kinh doanh Vũ Văn Hương, đối với một số chương trình không phải xây dựng hợp đồng thì H dựa vào dự toán để báo T trao đổi với Trần Thị Kim Quế viết hóa đơn. Với cách thức, thủ đoạn và mục đích tương tự như lần vi phạm trước, Phạm Trọng T đã mua của Trần Thị Kim Quế 05 hóa đơn cụ thể:

- Hóa đơn bán hàng số 00000226 của hộ kinh doanh Vũ Văn Hương xuất ngày 26/12/2022 phục vụ tuyên truyền Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 năm 2022, số tiền ghi trên hóa đơn 14.291.000 đồng, giá trị hàng hóa thực tế 7.955.000 đồng, số tiền chênh lệch 6.336.000 đồng

- Hóa đơn bán hàng số 00000204 của hộ kinh doanh Vũ Văn Hương xuất ngày 20/12/2022 phục vụ tuyên truyền Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời tư tưởng Hồ Chí Minh, số tiền ghi trên hóa đơn 19.457.000 đồng, giá trị hàng hóa thực tế 10.850.400 đồng, số tiền chênh lệch 8.606.600 đồng

- Hóa đơn bán hàng số 00000228 của hộ kinh doanh Vũ Văn Hương, xuất ngày 26/12/2022 phục vụ tuyên truyền kỷ niệm 90 năm xác lập và nghiên cứu về nền văn hóa Hòa Bình, số tiền ghi trên hóa đơn 6.000.000 đồng, giá trị hàng hóa thực tế 4.800.000 đồng, số tiền chênh lệch 1.200.000 đồng

- Hóa đơn bán hàng số 00000208 của hộ kinh doanh Vũ Văn Hương, xuất ngày 21/12/2022 phục vụ Lễ tôn vinh danh hiệu Doanh nghiệp Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình lần thứ V năm 2022, số tiền ghi trên hóa đơn 4.212.000 đồng, giá trị hàng hóa thực tế 2.246.000 đồng, số tiền chênh lệch 1.966.000 đồng

- Hóa đơn bán hàng số 00000215 của hộ kinh doanh Vũ Văn Hương, xuất ngày 23/12/2022 phục vụ chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 2 năm 2022, số tiền ghi trên hóa đơn 23.540.000 đồng, giá trị hàng hóa thực tế 12.888.000 đồng, số tiền chênh lệch 10.652.000 đồng.

Tổng số tiền ghi trên 05 hóa đơn là 67.500.000 đồng. Do kinh phí dự toán của TTVHĐA không đủ để thanh toán cho tất cả các hóa đơn, Trần Thị H đã tham mưu duyệt chi số tiền cho cả 05 hóa đơn này là 66.415.700 đồng. Tổng số tiền hàng hóa thực tế mà đơn vị Hương Quế đã thực hiện cho TTVHĐA là 38.740.000 đồng. Số tiền chênh lệch 27.675.700 đồng Phạm Trọng T thỏa thuận với Trần Thị Kim Quế số tiền mua 05 hóa đơn không là 14%, tương ứng với số tiền 9.450.000 đồng.

Sau khi hoàn thiện thủ tục chứng từ, Phạm Trọng T lấy hợp đồng cùng các chứng từ kèm theo chuyển lại cho H để trình ký Giám đốc duyệt chi thanh toán. Khi ký các thủ tục chứng từ thanh toán, Bùi Tú C không để ý, rà soát lại các chứng từ, không đối chiếu công nợ thực tế với đơn vị thi công, không biết việc các hóa đơn đã được nâng khống nên vẫn ký duyệt chi. Sau khi TTVHĐA chuyển tiền cho hộ kinh doanh Vũ Văn Hương, Trần Thị Kim Quế tính toán, trừ đi số tiền hàng hóa thực tế và tiền mua hóa đơn, còn lại Phạm Trọng T cầm về số tiền chênh lệch 18.225.700 đồng. Số tiền này được T chia cho nhân viên của TTVHĐA cùng tham gia thực hiện lắp đặt, tháo dỡ các chương trình gồm: Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng; Phùng Mạnh Huy số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Huy Quang số tiền 2.000.000 đồng; Phạm Trọng T số tiền khoảng 12.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tư pháp theo Công văn số 2255/STC-GĐTP ngày 29/6/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình kết luận: “Đối với 09 bộ hồ sơ chứng từ, hóa đơn khống (hàng hóa và giá trị ghi trên hóa đơn không đúng so với thực

tế) trên của Trung tâm văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình, không đủ điều kiện để làm thanh toán, quyết toán. Hành vi trên của Phạm Trọng T đã gây thiệt hại tài sản cho Nhà nước. Số tiền thiệt hại là 104.206.906 đồng.”

Tại Kết luận giám định tư pháp theo Công văn số 3930/STC-GĐTP ngày 09/11/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình kết luận:

“1. Việc Phạm Trọng T, Trần Thị H, Bùi Tú C lập khống chứng từ chi ngân sách Nhà nước số tiền lớn hơn số tiền đã chi thực tế: Có vi phạm. Vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và khoản 1, 2 Điều 13 Luật Kế toán ngày 20/11/2015. Có gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước.

2. Tổng số tiền thiệt hại là 144.678.820 đồng. Được xác định cụ thể như sau: 376.123.700 đồng (số tiền được chi trả từ ngân sách Nhà nước) – 224.414.800 đồng (hàng hóa thực tế) – 7.030.080 đồng (thuế phải nộp ngân sách Nhà nước) = 144.678.820 đồng.

- Ngân sách Nhà nước thiệt hại lần 1, số tiền là 117.003.120 đồng. Được xác định cụ thể như sau: 309.708.000 đồng (số tiền được chi trả từ ngân sách Nhà nước) – 185.674.800 đồng (hàng hóa thực tế) – 7.030.080 đồng (thuế phải nộp ngân sách Nhà nước) = 117.003.120 đồng.

- Ngân sách Nhà nước thiệt hại lần 2, số tiền là 27.675.700 đồng. Được xác định cụ thể như sau: 67.500.000 đồng (số tiền được chi trả từ ngân sách Nhà nước) – 38.740.000 đồng (hàng hóa thực tế) = 27.675.700 đồng.

3. Số tiền 104.206.906 đồng mà các đối tượng rút ra để chia nhau có nằm trong số tiền thiệt hại của Nhà nước.”

Tại bản kết luận giám định số 6765/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Hình dấu tròn có nội dung “TRUNG TÂM VĂN HÓA - ĐIỆN ẢNH TỈNH HÒA BÌNH” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A62 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một con dấu đóng ra.”*

Tại bản kết luận giám định số 6766/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Chữ ký, chữ viết cần giám định trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A21 và từ A23 đến A31 so với chữ ký, chữ viết của Trần Thị H trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra. Chữ viết cần giám định trên mẫu ký hiệu A22 so với chữ viết của Trần Thị H trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người viết ra.”*

Tại bản kết luận giám định số 6767/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Trọng T trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A18 so với chữ ký, chữ viết của Phạm Trọng T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.”*

Tại bản kết luận giám định số 6764/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Chữ ký đứng tên Bùi Tú C trên các mẫu*

cần giám định ký hiệu từ A1 đến A62 so với chữ ký của Bùi Tú C trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký ra.”

Tại bản án số 57/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 356; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Tú C.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 356; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H và Phạm Trọng T.

Tuyên bố các bị cáo : Bị cáo Bùi Tú C, Trần Thị H, Phạm Trọng T phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tú C 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến ngày 20/10/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trọng T 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, các bị cáo Bùi Tú C, Trần Thị H, Phạm Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Tú C; Trần Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Phạm Trọng T rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Xét kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị H và Phạm Trọng T:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Trọng T đã tự nguyện rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo này của bị cáo Phạm Trọng T.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của Bị cáo Trần Thị H: Do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, vi phạm Nghị quyết số 02/202/NQ-VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 văn bản hợp nhất của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối c hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình

sự về án treo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Thị H và Phạm Trọng T: Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Thị H, Phạm Trọng T.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Tú C: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để xét xử bị cáo C mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp, do đó không có căn cứ xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo C.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Trọng T; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Thị H, Phạm Trọng T; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Tú C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định các bị cáo có kháng cáo trong thời hạn, hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Bị cáo Bùi Tú C, Phạm Trọng T và Trần Thị H đều là những người có chức vụ, quyền hạn của Trung tâm Văn hóa điện ảnh tỉnh Hòa Bình, vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao để thực hiện hành vi trái công vụ như sau:

Trong năm 2022 thực hiện chương trình Seagames 31 và chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 1 đã mua 04 hóa đơn không số lượng hàng hóa để làm chứng từ rút tiền ngân sách Nhà nước, bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên tham gia phục vụ chương trình trái pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, số tiền 117.003.120 đồng. Bị cáo Bùi Tú C được hưởng lợi 8.500.000 đồng; Trần Thị H được hưởng lợi 8.500.000 đồng và bị cáo Phạm Trọng T được hưởng lợi 23.000.000 đồng.

Cũng tương tự như hành vi trên khi thực hiện chương trình tuyên truyền lưu động xuống cơ sở đợt 2 năm 2022; Chương trình tuyên truyền kỷ niệm 90 năm xác lập và nghiên cứu về nền văn hóa Hòa Bình; Tuyên truyền Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 năm 2022; Tuyên truyền Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời tư tưởng Hồ Chí Minh năm 2022; Trang trí khánh tiết phục vụ Lễ tôn vinh danh hiệu, doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình lần thứ V năm 2022, bị cáo Phạm Trọng T cùng Trần Thị H đã mua 05 hóa đơn không một phần số lượng hàng hóa để làm thủ tục thanh quyết toán, rút tiền ngân sách Nhà nước, số tiền 27.675.700 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phạm Trọng T và Trần Thị H đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là 144.678.820 đồng (Lần 1: 117.003.120 đồng + lần 2: 27.675.700 đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử bị Bùi Tú C, về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo khoản 1, Điều 356 Bộ luật hình sự; và các bị cáo Phạm Trọng T và Trần Thị H về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo điểm b khoản 2, Điều 356 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[2.2.1] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Trọng T:

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Trọng T đã rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Xét việc rút một phần kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với nội dung xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Trọng T.

[2.2.2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị H:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Nghị quyết số 02/202/NQ-VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 văn bản hợp nhất của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối c hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, tại Điều 3 quy định những trường hợp không cho hưởng án treo thì bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[2.2.3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Trọng T và Trần Thị H:

Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, trong quá trình công tác được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, Bằng khen, Giấy khen Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng cho hai bị cáo để xử phạt mỗi bị cáo 30 tháng tù là đúng quy định. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều cung cấp các tình tiết mới, cụ thể:

Đối với bị cáo Trần Thị H: Bị cáo có bố là Trần Văn Thời được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng sống ly thân, một mình bị cáo nuôi 2 con nhỏ, là trụ cột chính trong gia đình; Trung tâm văn hóa – Điện ảnh tỉnh Hòa Bình có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Trọng T: Quá trình công tác từ năm 2016 đến năm 2023 bị cáo tham gia nhiều cuộc thi sáng tác, tuyên truyền cổ động và đạt được nhiều giải thưởng và giấy khen của Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Hòa Bình; bị cáo có bố là Phạm Trọng Hoan được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; Trung tâm văn hóa – Điện ảnh tỉnh Hòa Bình có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.2.4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo và giảm hình phạt của bị cáo Bùi Tú C.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc, nhiều năm liền được công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở, nhiều Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, Bằng khen của Bộ

Văn hóa và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương, Huân chương lao động hạng Ba, bản thân đang bị bệnh tim đang trong quá trình điều trị. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tài liệu mới: Xác nhận của địa phương về thành tích đóng góp cho địa phương tại nơi cư trú; bị cáo có bố là Bùi Chí Thanh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu quốc hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Nhì, danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú và giải thưởng nhà nước, mẹ bị cáo là Đinh Thị Tính được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; hồ sơ bệnh án phẫu thuật Sỏi mật, rút dịch nâng thận.... vẫn đang trong quá trình điều trị, thăm khám thường xuyên. Trung tâm văn hóa – Điện ảnh tỉnh Hòa Bình có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, tại giai đoạn cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; Đặc biệt bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành tốt mọi chính sách pháp luật của địa phương, có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội; Không vi phạm Nghị quyết số 02/202/NQ-VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 văn bản hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối c hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Tú C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Trọng T.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Tú C.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị H, Phạm Trọng T.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Tú C;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Giảm hình phạt cho các bị cáo Trần Thị H, Phạm Trọng T; Giữ nguyên mức hình phạt, cải biến pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo Bùi Tú C, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Tú C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H và Phạm Trọng T.

Tuyên bố các bị cáo : Bị cáo Bùi Tú C, Trần Thị H, Phạm Trọng T phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt Bị cáo Trần Thị H 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

Xử phạt Bị cáo Phạm Trọng T 16 (*mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tú C 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tú C cho Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Tú C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội

mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/7/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND TP Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Trại tạm giam – CA THB;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng

